

## ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

*VIỆT NAM - TRUNG QUỐC*

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 52/2004/LPQT

*Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2004*

Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của hai nước trong Vịnh Bắc Bộ có hiệu lực từ ngày 30 tháng 6 năm 2004./.

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ LUẬT PHÁP VÀ  
ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

*Phó Vụ trưởng*

**Nguyễn Hoàng Anh**

**HIỆP ĐỊNH giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa của hai nước trong Vịnh Bắc Bộ.**

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi là “hai Bên ký kết”);

Nhằm củng cố và phát triển mối quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống giữa hai nước và nhân dân hai nước Việt Nam và Trung Quốc, giữ gìn và thúc đẩy sự ổn định và phát triển của Vịnh Bắc Bộ;

Trên cơ sở các nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, cùng tồn tại hòa bình;

Trên tinh thần thông cảm, nhân nhượng lẫn nhau, hiệp thương hữu nghị và giải quyết một cách công bằng, hợp lý vấn đề phân định Vịnh Bắc Bộ;

Đã thỏa thuận như sau:

**Điều I.**

1. Hai Bên ký kết căn cứ vào Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, các nguyên tắc luật pháp và thực

tiễn quốc tế được công nhận, trên cơ sở suy xét đầy đủ mọi hoàn cảnh hữu quan trong Vịnh Bắc Bộ, theo nguyên tắc công bằng, qua thương lượng hữu nghị đã phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa của hai nước trong Vịnh Bắc Bộ.

2. Trong Hiệp định này, Vịnh Bắc Bộ là vịnh nửa kín được bao bọc ở phía Bắc bởi bờ biển lãnh thổ đất liền của hai nước Việt Nam và Trung Quốc, phía Đông bởi bờ biển bán đảo Lô Châu và đảo Hải Nam của Trung Quốc, phía Tây bởi bờ biển đất liền Việt Nam và giới hạn phía Nam bởi đoạn thẳng nối liền từ điểm nhô ra nhất của mép ngoài cùng của mũi Oanh Ca - đảo Hải Nam của Trung Quốc có tọa độ địa lý là vĩ tuyến 18°30'19" Bắc kinh tuyến 108°41'17" Đông, qua đảo Côn Cỏ của Việt Nam đến một điểm trên bờ biển của Việt Nam có tọa độ địa lý là vĩ tuyến 16°57'40" Bắc và kinh tuyến 107°08'42" Đông.

Hai Bên ký kết xác định khu vực nói trên là phạm vi phân định của Hiệp định này.

**Điều II.** Hai Bên ký kết đồng ý đường phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa giữa hai nước trong Vịnh Bắc Bộ được xác định bằng 21 điểm nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng, tọa độ địa lý của 21 điểm này như sau:

Điểm số 1:	Vĩ độ	21°28'12".5	Bắc
	Kinh độ	108°06'04".3	Đông
Điểm số 2:	Vĩ độ	21°28'01".7	Bắc
	Kinh độ	108°06'01".6	Đông
Điểm số 3:	Vĩ độ	21°27'50".1	Bắc
	Kinh độ	108°05'57".7	Đông
Điểm số 4:	Vĩ độ	21°27'39".5	Bắc
	Kinh độ	108°05'51".5	Đông
Điểm số 5:	Vĩ độ	21°27'28".2	Bắc
	Kinh độ	108°05'39".9	Đông
Điểm số 6:	Vĩ độ	21°27'23".1	Bắc
	Kinh độ	108°05'38".8	Đông
Điểm số 7:	Vĩ độ	21°27'08".2	Bắc
	Kinh độ	108°05'43".7	Đông
Điểm số 8:	Vĩ độ	21°16'32"	Bắc
	Kinh độ	108°08'05"	Đông
Điểm số 9:	Vĩ độ	21°12'35"	Bắc
	Kinh độ	108°12'31"	Đông
Điểm số 10:	Vĩ độ	20°24'05"	Bắc
	Kinh độ	108°22'45"	Đông
Điểm số 11:	Vĩ độ	19°57'33"	Bắc
	Kinh độ	107°55'47"	Đông
Điểm số 12:	Vĩ độ	19°39'33"	Bắc
	Kinh độ	107°31'40"	Đông
Điểm số 13:	Vĩ độ	19°25'26"	Bắc
	Kinh độ	107°21'00"	Đông
Điểm số 14:	Vĩ độ	19°25'26"	Bắc
	Kinh độ	107°12'43"	Đông
Điểm số 15:	Vĩ độ	19°16'04"	Bắc
	Kinh độ	107°11'23"	Đông
Điểm số 16:	Vĩ độ	19°12'55"	Bắc
	Kinh độ	107°09'34"	Đông
Điểm số 17:	Vĩ độ	18°42'52"	Bắc
	Kinh độ	107°09'34"	Đông

Điểm số 18:	Vĩ độ	18°13'49"	Bắc
	Kinh độ	107°34'00"	Đông
Điểm số 19:	Vĩ độ	18°07'08"	Bắc
	Kinh độ	107°37'34"	Đông
Điểm số 20:	Vĩ độ	18°04'13"	Bắc
	Kinh độ	107°39'09"	Đông
Điểm số 21:	Vĩ độ	17°47'00"	Bắc
	Kinh độ	107°58'00"	Đông

### Điều III.

1. Đường phân định từ điểm số 1 đến điểm số 9 quy định tại Điều II của Hiệp định này là biên giới lãnh hải của hai nước trong Vịnh Bắc Bộ.

2. Mặt thẳng đứng đi theo đường biên giới lãnh hải của hai nước quy định tại khoản 1 Điều này phân định vùng trời, đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của lãnh hải hai nước.

3. Mọi sự thay đổi địa hình đều không làm thay đổi đường biên giới lãnh hải hai nước từ điểm số 1 đến điểm số 7 quy định tại khoản 1 Điều này, trừ khi hai Bên ký kết có thỏa thuận khác.

**Điều IV.** Đường phân định từ điểm số 9 đến điểm số 21 quy định tại Điều II của Hiệp định này là ranh giới giữa vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của hai nước trong Vịnh Bắc Bộ.

**Điều V.** Đường phân định lãnh hải của hai nước quy định tại Điều II từ điểm số 1 đến điểm số 7 được thể hiện bằng đường màu đen trên bản đồ chuyên đề của sông Bắc Luân tỷ lệ 1: 10.000 do hai Bên ký kết cùng nhau thành lập năm

2000. Đường phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của hai nước từ điểm số 7 đến điểm số 21 được thể hiện bằng đường màu đen trên Tổng đồ toàn diện Vịnh Bắc Bộ tỷ lệ 1: 500.000 do hai Bên ký kết cùng nhau thành lập năm 2000. Các đường phân định này đều là đường trắc địa.

Bản đồ chuyên đề cửa sông Bắc Luân và Tổng đồ toàn diện Vịnh Bắc Bộ nói trên là bản đồ đính kèm Hiệp định. Các bản đồ trên sử dụng hệ tọa độ ITRF - 96. Các tọa độ địa lý của các điểm quy định tại Điều II Hiệp định này đều được xác định trên các bản đồ nói trên. Đường phân định quy định trong Hiệp định này được thể hiện trên các bản đồ kèm theo Hiệp định chỉ nhằm mục đích minh họa.

**Điều VI.** Hai Bên ký kết phải tôn trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của mỗi Bên đối với lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa trong Vịnh Bắc Bộ được xác định theo Hiệp định này.

**Điều VII.** Trong trường hợp có các cấu tạo mỏ dầu, khí tự nhiên đơn nhất hoặc mỏ khoáng sản khác nằm vắt ngang đường phân định quy định tại Điều II của Hiệp định này, hai Bên ký kết phải thông qua hiệp thương hữu nghị để đạt được thỏa thuận về việc khai thác hữu hiệu nhất các cấu tạo hoặc mỏ khoáng sản nói trên cũng như việc phân chia công bằng lợi ích thu được từ việc khai thác.

**Điều VIII.** Hai Bên ký kết đồng ý tiến hành hiệp thương về việc sử dụng hợp lý và phát triển bền vững tài nguyên sinh vật ở Vịnh Bắc Bộ cũng như các công

việc hợp tác có liên quan đến bảo tồn, quản lý và sử dụng tài nguyên sinh vật ở vùng đặc quyền kinh tế hai nước trong Vịnh Bắc Bộ.

**Điều IX.** Việc phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa hai nước trong Vịnh Bắc Bộ theo Hiệp định này không gây bất kỳ ảnh hưởng hoặc phương hại nào đến lập trường của mỗi Bên ký kết đối với các quy phạm luật pháp quốc tế về luật Biển.

**Điều X.** Mọi tranh chấp giữa hai Bên ký kết liên quan đến việc giải thích hoặc thực hiện Hiệp định này phải được giải quyết thông qua hiệp thương và đàm phán hữu nghị.

**Điều XI.** Hiệp định này phải được hai Bên ký kết phê chuẩn và có hiệu lực kể từ ngày trao đổi các văn kiện phê chuẩn. Các văn kiện phê chuẩn được trao đổi tại Hà Nội.

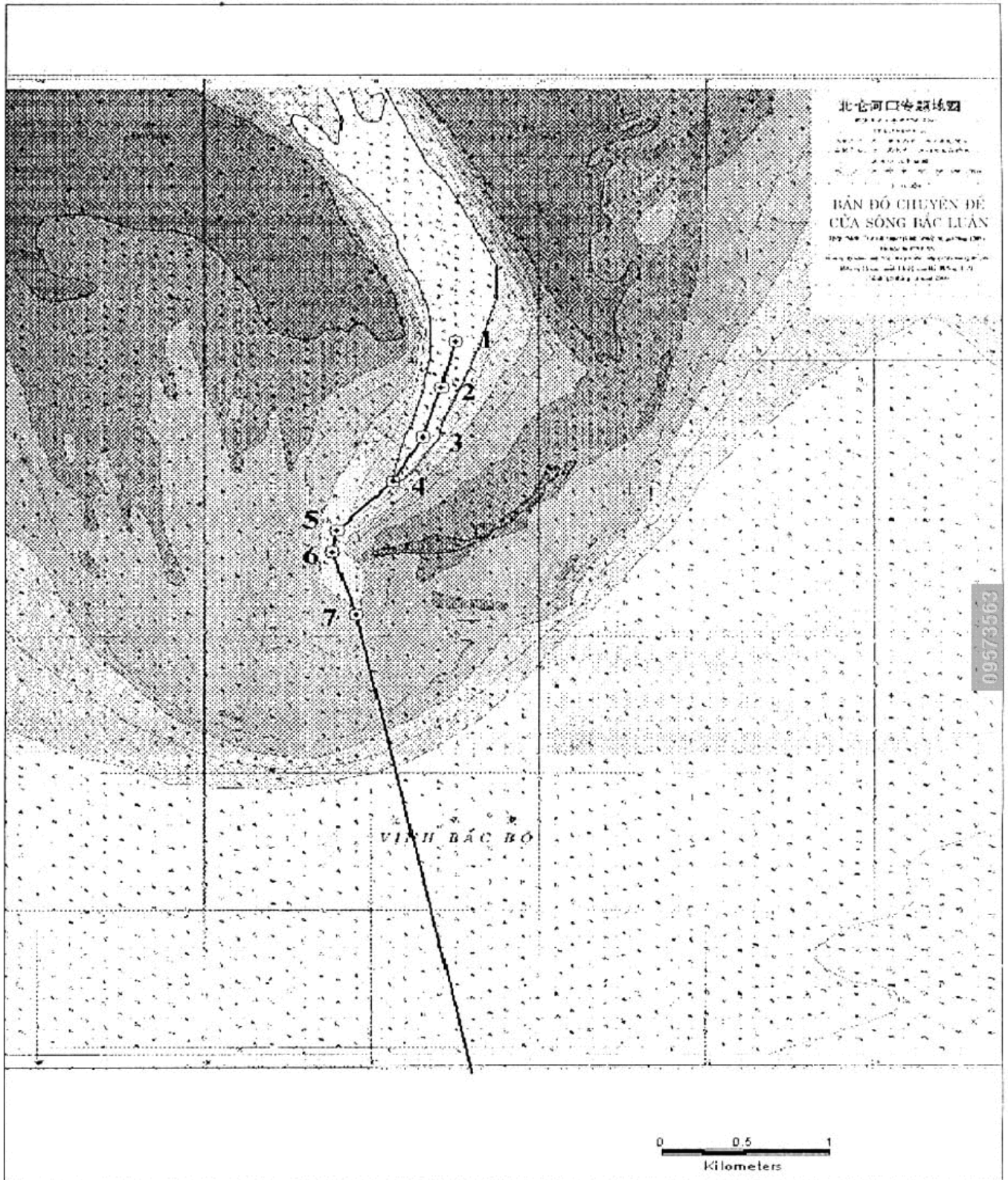
Hiệp định này được ký tại Bắc Kinh, ngày 25 tháng 12 năm 2000 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Trung, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau./.

ĐẠI DIỆN TOÀN QUYỀN NƯỚC CỘNG  
HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

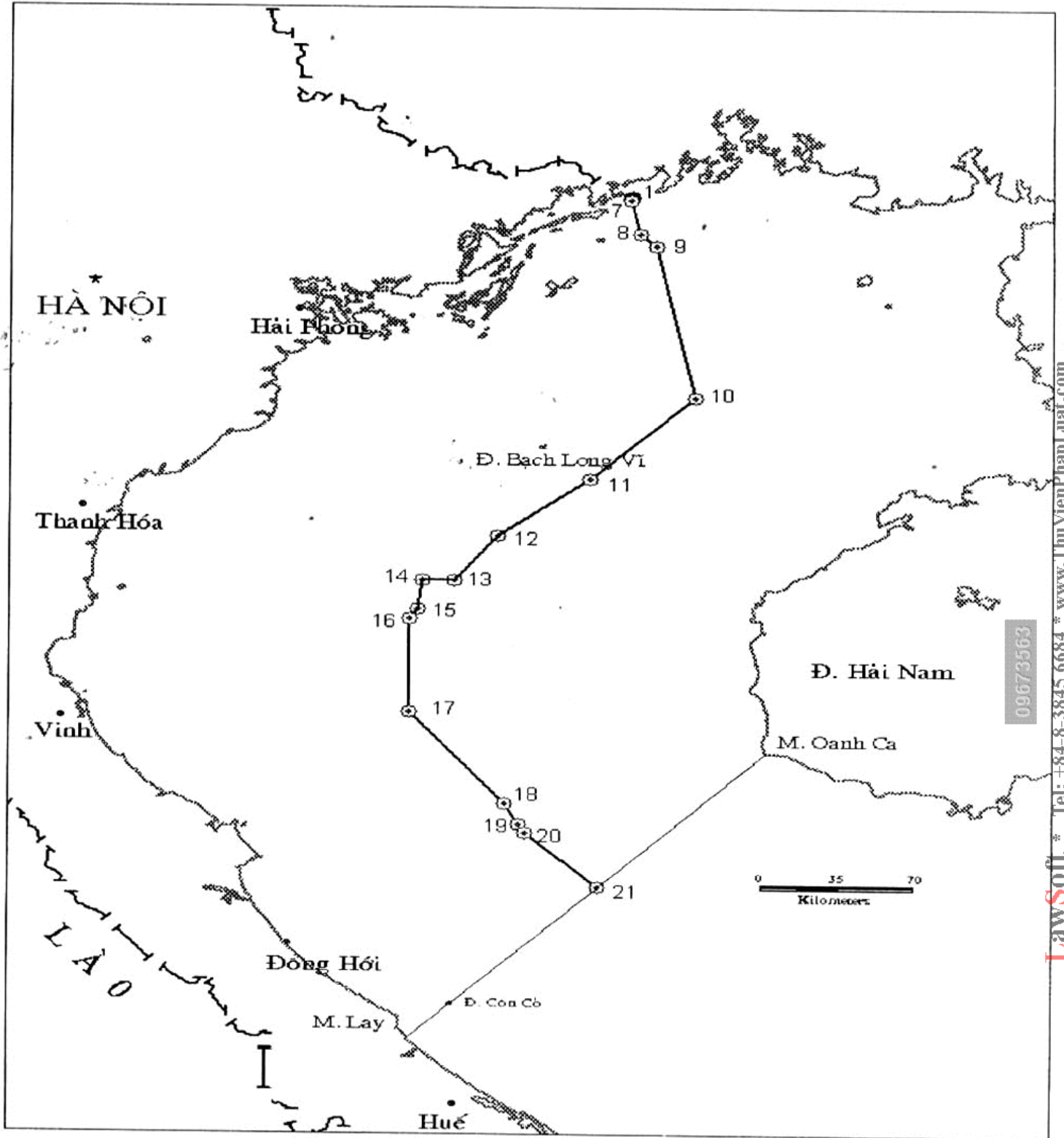
**Nguyễn Dy Niên**  
*Bộ trưởng Bộ Ngoại giao*

ĐẠI DIỆN TOÀN QUYỀN NƯỚC  
CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

**Đường Gia Triền**  
*Bộ trưởng Bộ Ngoại giao*



Sơ đồ đường phân định Vịnh Bắc Bộ Việt Nam - Trung Quốc năm 2000  
Khu vực cửa sông Bắc Luân



Sơ đồ đường phân định Vịnh Bắc Bộ Việt Nam - Trung Quốc năm 2000

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

09673563  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.LuuVienPhapLuat.com